

## BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 31/3/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng giai đoạn (2016-2020) trên địa bàn huyện**

Ngày 31/3/2016, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/HU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện. Qua 5 năm triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá kết quả thực hiện như sau:

### I. THỰC TRẠNG DIỆN TÍCH 3 LOẠI RỪNG, CHỦ RỪNG, LỰC LƯỢNG BẢO VỆ RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN:

Thực hiện Quyết định số: 2570/QĐ-UBND, ngày 28/12/2017 về rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng và Quyết định số: 1714/QĐ-UBND, ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh Phú Yên chuyển các loại rừng trên địa bàn tỉnh: Trên địa bàn huyện Sông Hình tổng diện tích quy hoạch 3 loại rừng 38.674,63 ha, trong đó: Diện tích đất rừng phòng hộ: 23.859,53 ha (rừng tự nhiên 23.007,10 ha, rừng trồng 236,60 ha, đất chưa có rừng: 615,90 ha); diện tích đất rừng sản xuất: 14.815,10 ha (rừng tự nhiên 4.094,10 ha, rừng trồng: 2.132,44 ha, diện tích đất rừng sản xuất là đất chưa có rừng 8.588,60 ha).

Hiện tại tổng số diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp 38.674,63 ha, đã giao cho các chủ thể quản lý<sup>(1)</sup>: Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hình: 26.139,81 ha (diện tích đất rừng phòng hộ: 20.170,7 ha, diện tích đất rừng sản xuất: 5.969,11 ha); Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên: 696,77 ha (diện tích đất rừng phòng hộ: 41,16 ha, diện tích đất rừng sản xuất: 655,61 ha); Công ty trồng rừng Trường Thành OJI: 254,41 ha (rừng sản xuất 254,41ha); UBND cấp xã quản lý: 6.504,95 ha (diện tích đất rừng phòng hộ: 155,49 ha, diện tích đất rừng sản xuất: 6.348,0ha); Hộ gia đình, cá nhân: 5.078,69 ha (diện tích đất rừng phòng hộ: 1,14 ha, diện tích đất rừng sản xuất: 5.077,55 ha)

Lực lượng chuyên nghiệp bảo vệ rừng thường xuyên được tăng cường, củng cố. Đến nay Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hình có 37 cán bộ, CNVC<sup>(2)</sup> trong đó 29 người trực

<sup>1</sup> Theo Quyết định số: 1714/QĐ-UBND, ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh Phú Yên Về việc chuyển loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) sau khi rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh của Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hình

<sup>2</sup> - Tăng 14 người so với giai đoạn 2010-2015.

tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ thường xuyên tại các khu rừng, 8 người gián tiếp, Ban có 4 Trạm bảo vệ rừng tại các khu vực xung yếu và một tổ cơ động bảo vệ rừng; Hạt kiểm lâm huyện hiện tại có 15 cán bộ CNVC trong đó có thường xuyên từ 7 đến 9 người trực tiếp tại địa bàn, cơ sở để thực hiện nhiệm vụ, phối hợp, hỗ trợ các địa phương và các Ban quản lý, các chủ rừng khác trong công tác bảo vệ rừng; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cũng thường xuyên bố trí từ 5 đến 7 người có mặt canh gác, bảo vệ rừng.

## II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

### 1. Vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Xác định rõ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn thể nhân dân, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách và lâu dài. Ngay từ khi Nghị quyết được ban hành, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch số: 113/KH-UBND, ngày 22/8/2016 để triển khai thực hiện, đồng thời xây dựng kế hoạch hàng năm và các Kế hoạch thực hiện sự chỉ đạo của các ngành cấp trên<sup>(3)</sup>; các cấp ủy đảng cơ sở đã triển khai xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, giao nhiệm vụ cho chính quyền và ngành chuyên môn triển khai thực hiện, từ đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong Nghị quyết.

Chính quyền địa phương các cấp triển khai thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và đất lâm nghiệp theo kế hoạch; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét các đối tượng xâm hại đến rừng. UBND các xã, các cơ quan liên quan và các chủ rừng vùng giáp ranh hàng năm đều tổ chức hội nghị tổng kết và ký kết quy chế phối hợp giữa các lực lượng để bảo vệ rừng. Một số xã có địa bàn trọng yếu đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng, chuyên nghiệp thành lập tổ kiểm tra liên ngành phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về lâm luật tại các địa phương<sup>(4)</sup>.

Nhìn chung giai đoạn 2016-2020, các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo sâu sát về công tác quản

---

<sup>3</sup> - UBND huyện ban hành Kế hoạch 169/KH-UBND ngày 5/12/2016 thực hiện Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 8/8/2016 của UBND tỉnh về tăng cường bảo vệ rừng bền vững giai đoạn 2016-2020, KH số 13/KH-UBND ngày 11/1/2017 về công tác BVR năm 2017, KH số 100/KH-UBND ngày 26/7/2017 thực hiện Chương trình hành động số 03/CTr-UBND ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về tăng cường quản lý BVR giai đoạn 2016-2020.

<sup>4</sup> - Tổ chức triển khai thực hiện tốt Quyết định số: 2685/QĐ-UBND, ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh Phú yên về việc thành lập tổ kiểm tra liên ngành đặt tại đội sản xuất tinh đội Phú Yên thuộc thôn Bình Yên, xã Sông Hình, gồm: Hạt Kiểm lâm, Ban QLRPH Sông Hình, Ban QLR nam Sông Hình và công an xã Sông Hình với nhiệm vụ theo dõi, khảo sát, nắm tình hình, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm luật lâm nghiệp trên địa bàn xã EaTrol, EaBar, Sông Hình giáp ranh với huyện M' Drăk, tỉnh Đăk Lăk.

lý, bảo vệ và phát triển rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm luật lâm nghiệp.

## **2. Lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ và phát triển rừng đối với cán bộ, công chức, viên chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân:**

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, ngay từ đầu năm UBND huyện và các ngành chức năng cùng các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, phân công cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn và nhân viên thực hiện, nội dung tập trung chủ yếu là phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 23/3/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số: 71/NQ-CP, ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số: 03/CTr-UBND, ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng, giai đoạn 2016-2020 đã tổ chức tuyên truyền được 508 đợt với 10.128 lượt người tham dự, phát 6.800 tờ rơi cho các đối tượng tham gia.

Nhờ phối hợp và làm tốt công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân ngày càng rõ nét, phong trào toàn dân đoàn kết tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngày càng phát triển và lớn mạnh, qua đó góp phần rất quan trọng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương.

## **3. Lãnh đạo tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:**

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện, cấp uỷ, chính quyền các xã, thị trấn cùng các đơn vị, lực lượng chức năng thực hiện nghiêm túc các chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc biệt các chỉ thị, nghị định, thông tư của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, các văn bản của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT<sup>(5)</sup>. Tổ chức rà soát

---

<sup>5</sup> - Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác; Chỉ thị số 2362/CT-BNN-TCLN ngày 16/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường thực thi chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh số 5439/UBND-KT ngày 23/12/2014 về việc tăng cường triển khai công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; văn bản số 630/SNN-LN ngày 16/6/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phòng chống cháy rừng; công văn số 498/UBND – KT ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm sử dụng đất rừng trái pháp luật.

những bất cập trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng để kiến nghị, đề xuất với cấp trên để kịp thời sửa đổi, tạo điều kiện đủ mạnh về nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương<sup>(6)</sup>

Hàng năm, UBND huyện đều cân đối và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện phong án bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm công cụ, trang thiết bị, phương tiện thực thi nhiệm vụ cho lực lượng kiểm lâm và chủ rừng. Triển khai và thực hiện tốt một số dự án về đầu tư, phát triển rừng, nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm. Nhờ đó, công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn được đảm bảo và đã đạt được những kết quả nhất định.

#### **4. Củng cố, sắp xếp, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng bảo vệ rừng:**

Việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và Đoàn kiểm tra liên ngành giải quyết các vấn đề cấp bách trong công tác quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

Không ngừng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các lực lượng, lực lượng Kiểm lâm; thường xuyên luân chuyển cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn; gắn với thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, công chức Kiểm lâm theo Chỉ thị số: 3714/CT-BNN-TCLN, ngày 15/12/2011 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban quản lý Rừng phòng hộ Sông Hinh đã kiện toàn lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách để đáp ứng yêu cầu quản lý bảo vệ rừng bảo vệ theo quy định của Nghị định số 01/2009/NĐ-CP của Chính phủ về công tác quản lý bảo vệ rừng.

#### **5. Tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp; công tác phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm và phòng, chống cháy rừng:**

Ban Thường vụ Huyện uỷ, UBND huyện, đảng ủy, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; đã tổ chức rất nhiều đợt tuần tra, kiểm tra, truy quét việc khai thác, vận chuyển, mua bán, tàng trữ lâm sản trái pháp luật; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các xã và các huyện giáp ranh; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân thực hiện không đúng, thiếu trách nhiệm để xảy ra vụ phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép, lấn chiếm đất, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích gây thiệt hại đến tài nguyên rừng. Tuy tình hình vi phạm luật lâm nghiệp vẫn còn xảy ra trên địa bàn, nhưng số vụ giảm rất nhiều so với các năm trước cụ thể: Giai đoạn 2016-2020 tổng số vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp là: 337 vụ, giảm 494 vụ so với giai đoạn 2010-2015 (giảm

---

<sup>6</sup> - Chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

59,4%)<sup>(7)</sup>. Vi phạm các quy định về PCCCR: 05 vụ với tổng diện tích cháy 26,41 ha<sup>(8)</sup>

Trong tổng số 337 vụ vi phạm đã chỉ đạo xử lý: 336 vụ, trong đó xử lý hành chính: 323 vụ; chuyển xử lý hình sự: 13 vụ; tịch thu tang vật, phương tiện của các đối tượng vi phạm hành chính<sup>(9)</sup>; tịch thu (tiền bán tang vật, phương tiện) 5.372,9 triệu đồng; phạt tiền mặt 719,75 triệu đồng.

## 6. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng, quản lý rừng theo quy định pháp luật và giải pháp quản lý sử dụng đất lâm nghiệp đúng mục đích:

### 6.1. Công tác lập quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch:

Tổ chức phối hợp rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, chuyển các loại rừng trên địa bàn tỉnh thực hiện nhằm mục đích phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo quy định và khắc phục những tồn tại, bất cập, phát sinh trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phát triển kinh tế - xã hội. Đã tổ chức triển khai đo đạc bản đồ địa chính trên diện tích đất lâm nghiệp (rừng sản xuất theo quy hoạch 3 loại rừng) và đất nông nghiệp ngoài quy hoạch để thực hiện việc giao đất, cấp giấy CNQSDĐ cho người dân; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, vận động nhân dân thực hiện trồng rừng trong diện tích đất quy hoạch phát triển rừng.

Đối với diện tích 1.517,20 ha đất lâm nghiệp do Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hình giao cho địa phương quản lý ở các xã EaTrol và EaLy, UBND huyện Sông Hình đã chỉ đạo các ngành chuyên môn tiến hành đo đạc địa chính và đã thực hiện giao đất cho 256 hộ ĐBDTTS xã EaTrol, với diện tích 512,41 ha; giao 169 thửa đất, với diện tích 241,30 ha tại xã EaLy; hiện đang tiếp tục thực hiện giao tiếp diện tích đất còn lại. Tất cả ranh giới diện tích đất đã giao đều được xác định rõ ràng trên thực địa.

---

<sup>7</sup> - Năm 2016: 99 vụ; 2017: 71 vụ; 2018: 61 vụ; 2019: 51 vụ; 2020: 55 vụ cụ thể khai thác rừng trái pháp luật: 83 vụ; hành vi vận chuyển, mua bán, tàng trữ, chế biến lâm sản trái pháp luật: 230 vụ.

<sup>8</sup> - Trong đó năm 2016: 01 vụ cháy rừng trồng tại lô 5, khoảnh 7, tiểu khu 304 thuộc lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hình giao lại cho đơn vị Ban chỉ huy Quân sự huyện với diện tích: 3,2 ha, chủ yếu là cây Dầu trồng năm 1995, Keo trồng năm 2012, mức độ thiệt hại khoảng 70%; năm 2019: 04 vụ cháy rừng tại xã Sơn Giang và Đức Bình Đông với tổng diện tích: 23,21 ha (trong đó: 01 vụ cháy đất trồng diện tích 0,97 ha, tại tiểu khu 287, xã Sơn Giang; 03 vụ cháy rừng trồng diện tích 22,24 ha, tại tiểu khu 285 xã Đức Bình Đông, diện tích: 2,13 ha; tiểu khu 290 xã Sơn Giang với diện tích 4,78 ha; tiểu khu 304 với diện tích 15,33ha); vi phạm các quy định chung Nhà nước về BVR: 06 vụ; vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, quản lý lâm sản: 03 vụ; hành vi phá rừng tự nhiên trái pháp luật: 10 vụ với diện tích 133.050 m<sup>2</sup> chủ yếu là rừng sản xuất.

<sup>9</sup> - Gồm 722,455 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 62.612 kg thực vật rừng, trị giá lâm sản khác: 55.998.000 đồng, 09 xe máy độ ché, 23 chiếc cộ, 10 cưa xăng, 11 chiếc xe ô tô;

## **6.2. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cắm mốc trên thực địa ranh giới quyền sử dụng đất:**

Thực hiện Nghị định số: 163/1999/NĐ-CP, ngày 16/11/1999 của Chính Phủ. UBND huyện đã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện cấp giấy theo bản đồ đo ảnh hàng không tỉ lệ 1/10.000 cho 1.966 hộ (giấy), với diện tích 12.858,48 ha; tuy nhiên diện tích này không có cột mốc, không xác định được ranh giới cụ thể, thời điểm giao đất, nhiều hộ gia đình không biết và không xác định được diện tích, vị trí đất, số còn lại hình thẻ và diện tích thừa đất trên thực địa không đúng với giấy CNQSĐĐ; tất cả những diện tích đất này hiện nay UBND huyện đã và đang chỉ đạo thực hiện việc thu hồi và đã thu hồi được các giấy chứng nhận đã cấp sai thông tin địa chính (683 hộ - giấy), số còn lại đang tiếp tục chỉ đạo thu hồi, cấp đổi theo quy định.

Giai đoạn 2011-2019 đã giao và cấp 1540 giấy CNQSĐĐ lâm nghiệp, với diện tích: 2.357,36 ha cho các đối tượng; hiện trạng đất lâm nghiệp được giao đã xác định rõ vị trí, ranh giới và có sự thống nhất giữa hồ sơ địa chính và thực địa.

## **6.3. Tình hình sử dụng rừng, đất rừng:**

Tổng diện tích đất lâm nghiệp đã giao, cho thuê đối với hộ gia đình, cá nhân giai đoạn 2011-2019: 2.357,36 ha, trong đó giao đất: 2.240,80 ha, thuê đất: 116,56 ha. Riêng đối với diện tích: 7.160,29 ha đất lâm nghiệp mà UBND các xã đang quản lý hiện chưa giao, chưa cho thuê và đang quản lý theo quy định của luật đất đai. Hàng năm, UBND huyện đều cân đối và bố trí kinh phí thực hiện đo đạc địa chính để giao đất cho nhân dân quản lý, sử dụng. Giai đoạn 2011-2019 việc giao đất lâm nghiệp được duy trì thực hiện, đến cuối năm 2017 tiếp tục thực hiện theo Quyết định số: 2570/QĐ-UBND, ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Phú Yên.

Qua công tác giao đất, cấp giấy CNQSĐĐ, nhân dân rất đồng tình ủng hộ và đã tích cực hưởng ứng với 425 hộ tham gia vào dự án phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên tỉnh Phú Yên (Dự án FLITCH) và đã trồng được: 1.200 ha rừng.

## **7. Chỉ đạo phối hợp việc cung ứng, cho thuê và chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn huyện:**

Thực hiện Nghị định số: 99/2010/NĐ-CP, ngày 24/9/2010 của Chính Phủ<sup>(10)</sup>. Theo đó trên địa bàn huyện Sông Hinh, diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng của hộ

---

<sup>10</sup> - Nay được thay bằng Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp)

gia đình DTTS ở các vùng thuộc lưu vực của nhà máy thủy điện Sông Hinh và thủy điện Sông Ba hạ được hưởng chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm theo quy định. Năm 2019 tổng diện tích được chi trả DVMTR 23.914 ha<sup>(11)</sup> với số tiền tương ứng trên 5,1 tỷ đồng (năm 2020 đang hoàn tất thủ tục chi trả). Tổng kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2016-2019: 21 tỷ đồng.

Nhìn chung các chủ rừng thực hiện tốt hợp đồng sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng, chăm sóc, phát triển rừng, bảo vệ môi trường rừng đúng quy định đã cam kết.

#### **8. Chỉ đạo triển khai, thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ và phát triển rừng gắn xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và ổn định đời sống cho nhân dân:**

- Giai đoạn 2016-2020, ban quản lý rừng phòng hộ và các địa phương đã thực hiện giao khoán quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và đã trồng được trên: 7.293,24 ha rừng tập trung, góp phần nâng độ che phủ rừng từ 37,7% (năm 2015) lên 43,3% vào năm 2020.

- Hỗ trợ và cấp kinh phí: 250,16 triệu đồng để thực hiện phương án trồng, khôi phục lại rừng xã Sông Hinh bị mất giai đoạn 2014-2016 và đến cuối năm 2016, đã trồng được 59 ha rừng.

- Thực hiện Nghị định số: 75/NĐ-CP, ngày 9/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ ĐBDTTS giai đoạn 2015-2020, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành tổ chức giao khoán quản lý, bảo vệ rừng với diện tích: 7.648,16 ha, trong đó: Thuộc lâm phần xã Sông Hinh quản lý: 1.506,90 ha<sup>(12)</sup>; thuộc Lâm phần BQLRPH Sông Hinh quản lý: 6.141,26 ha<sup>(13)</sup>; giao khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 300 ha (chuyển tiếp từ năm 2018);

- Dự án phát triển KTXH phải chuyển đổi rừng, chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp đã triển khai thực hiện thủ tục chuyển mục đích đất rừng là 07 dự án<sup>(14)</sup>;

---

<sup>11</sup> - Thuộc lưu vực Nhà máy thủy điện Sông Hinh 22.021 ha (BQL rừng phòng hộ Sông Hinh 19.660 ha, BQL; tỉnh đội Phú Yên) 213 ha; hộ gia đình 1.408 ha, địa phương quản lý 739 ha); thuộc lưu vực Nhà máy thủy điện Sông ba hạ, Nhà máy K rông H' năng 1892 ha ( Hộ gia đình 678 ha, Trạm thực nghiệm cao su 256 ha, địa phương quản lý 957 ha)

<sup>12</sup> - VỚI 191 lô/135 hộ ĐBDTTS và 05 hộ cận nghèo, với tổng số tiền 664 triệu đồng;

<sup>13</sup> - Trong đó giao khoán theo dự án BV và PTRPH giai đoạn 2016-2020: 2.601,26 ha với 122 hộ nhận khoán; theo Nghị định số: 75/NĐ-CP, ngày 9/9/2015 của Chính Phủ: 3.540 ha với 1.172 hộ nhận khoán; thanh lý hợp đồng giao khoán QL-BVR giai đoạn 2015-2018: 1.802,50 ha với 83 hộ.

<sup>14</sup> - Dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Suối Biều, xã Sơn Giang (CTCP 3.2), diện tích chuyển mục đích sử dụng đất 1,42 ha; Dự án chăn nuôi bò thịt chất lượng cao (CT

- Việc thực hiện trồng rừng thay thế được thực hiện ở các dự án, gồm: Dự án chuyển đổi mục đích đất lâm nghiệp sang sản xuất nông nghiệp tại xã Sông Hin; dự án Hồ chứa nước buôn Đức xã Ea trol; dự án san lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ và đất ở khu dân cư nông thôn tại thôn 2/4 xã Ea Ly.

- Thực hiện Nghị quyết HĐND huyện, năm 2019 UBND huyện triển khai Dự án phát triển trồng rừng, hỗ trợ giống cho đồng bào DTTS và người kinh nghèo tại xã Ea Lâm cho 99 hộ, trồng 150 ha. Đến năm 2020 toàn huyện trồng được 515 ha, hiện tại cây phát triển tốt, người dân rất phấn khởi.

Nhìn chung các dự án triển khai đều phát huy tác dụng, giải quyết việc làm ổn định cho nhân dân tại địa phương, đã góp phần đáng kể trong công tác trồng rừng hàng năm (giai đoạn 2011-2019 trồng được 7.439ha)

### **9. Công tác kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng:**

Hằng năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm, bao che, dung túng hoặc cấu kết với các đối tượng lâm tặc. Giai đoạn 2016-2020 đã tổ chức tuần tra, kiểm tra được 1.427 đợt<sup>(15)</sup>.

Năm 2018, Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Đoàn kiểm tra việc Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 23/3/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo xử lý nhiều cán bộ do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra vụ phá rừng, điển hình là việc xử lý kỷ luật 02 đảng viên và 04 viên chức với hình thức 01 cảnh cáo và 5 khiển trách trong việc để xảy ra vụ phá rừng tại Tiểu khu 312, tại xã Sông Hin thuộc lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện quản lý. Ban Thường vụ Huyện ủy cũng đã nghiêm túc kiểm điểm và quy trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để xảy ra vụ phá rừng nêu trên tại hội nghị kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy và cá nhân các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ năm 2020 đồng thời, đã chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách đối

---

TNHH Thảo Nguyên), diện tích chuyển mục đích sử dụng đất 377,72 ha, hiện dự án này đang tạm dừng thực hiện; Dự án trại heo thịt 6.000 con (CT TNHH chăn nuôi Sông Hin), diện tích chuyển mục đích sử dụng đất 4,527 ha; Dự án thủy điện Sơn Giang (CTCP thủy điện Sơn Giang), diện tích chuyển mục đích sử dụng đất 1,9 ha; Dự án khu dân cư thôn 2/4, xã Ealy (UBND xã Ealy), diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất 5,37 ha; Dự án hồ chứa nước Buôn Đức (BQL các công trình đầu tư huyện), diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất 210 ha; Dự án chuyển đổi đất rừng sang đất sản xuất nông nghiệp (khu 49ha) tại xã Sông Hin, diện tích chuyển mục đích 47,56 ha.

<sup>15</sup> - Trong đó năm 2016: 69 đợt, 2017: 291 đợt, 2018: 292 đợt, 2019: 264 đợt, 2020: 511 đợt).

với các tập thể và cá nhân chi bộ Ban Quản lý rừng phòng hộ, chi bộ Hạt kiểm lâm huyện và tập thể Đảng uỷ xã Sông Hình.

### **III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN:**

#### **1. Những tồn tại, hạn chế:**

- Công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chưa thật sự sâu rộng và hiệu quả chưa cao.

- Một số cấp ủy, UBND các xã và các chủ rừng chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, không phát hiện và kịp thời báo cáo với cơ quan chức năng. Tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích còn xảy ra nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn và xử lý. Rừng đã giao cho tổ chức, cá nhân nhưng chưa được quản lý, bảo vệ chặt chẽ

- Tỷ lệ độ che phủ rừng hàng năm và cả giai đoạn 2016-2020 không đạt (năm 2020 đạt 43,3%, mục tiêu phấn đấu 45%).

- Việc khai thác, vận chuyển, mua bán, cất giữ lâm sản trái phép ở lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Hình, các xã như: Sông Hình, EaTrol, EaLy, EaBar và khu vực lòng hồ thủy điện Sông Hình và các khu vực rừng giáp ranh huyện Tây Hòa, huyện Ma Đrắc, tỉnh Đăk Lăk vẫn còn diễn ra.

- Công tác thu hồi, cấp đổi giấy CNQSDĐ theo Nghị định số: 163/1999/NĐ-CP, ngày 16/11/1999 của Chính Phủ còn chậm, hơn nữa diện tích đất nhiều đồi hỏi nguồn kinh phí đo đạc lớn.

- Việc chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các địa phương, cá nhân được thụ hưởng còn chậm so với thực tế.

#### **2. Nguyên nhân:**

##### **2.1. Nguyên nhân khách quan:**

- Đời sống một bộ phận dân cư tại địa phương và các vùng lân cận rừng còn gặp nhiều khó khăn, tư tưởng dựa vào rừng và kiếm sống bằng nghề rừng vẫn còn.

- Thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp, nắng nóng, khô hạn kéo dài nguy cơ cháy rừng cao, gây không ít khó khăn cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Diện tích rừng rộng lớn, địa hình phức tạp, hiểm trở, lại giáp ranh với các tỉnh Đăk Lăk, Gia Lai, Khánh Hòa nên rất khó khăn cho công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét những vụ vi phạm lâm luật.

- Biên chế của lực lượng quản lý, bảo vệ rừng mỏng, đất rộng, người thưa, nên không đáp ứng được so với nhu cầu thực tế.

- Hoạt động của các đối tượng lâm tặc ngày càng tinh vi, sảo quyệt, cấu kết với một số người ở địa phương, thường xuyên sử dụng mạng điện thoại di động để thực hiện hành vi vi phạm, do đó rất khó khăn cho công tác tuần tra và truy quét.

## 2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Kỹ năng và phương pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về cơ chế, chính sách bảo vệ rừng của một số cấp ủy và chính quyền địa phương còn hạn chế, chưa thu hút được sự tham gia của người dân vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Một số địa phương chưa kiên quyết chỉ đạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc biệt có địa phương còn lúng túng trong quá trình triển khai và phối hợp lực lượng theo quy định.

- Công tác phối kết hợp giữa các ngành, địa phương, chủ rừng và vùng giáp ranh chưa đồng bộ, chặt chẽ, thông tin chưa kịp thời; công tác tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các vụ vi phạm về luật lâm nghiệp chưa mạnh mẽ, quyết liệt, đây là những nguyên nhân căn bản dẫn đến hiệu quả của công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa cao.

- Một số đối tượng lợi dụng việc chậm trễ, không kịp thời thu hồi, cấp đổi giấy đã cấp theo Nghị định số: 163/1999/NĐ-CP của các cơ quan chức năng tiếp tục có những hành vi lấn chiếm đất, sử dụng đất sai mục đích, đây cũng là những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả của công tác bảo vệ rừng chưa cao.

- Nhiều hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác đang quản lý rừng hầu hết quy mô nhỏ, nhưng chưa làm hết trách nhiệm của mình mà còn trông chờ,ỷ lại vào lực lượng kiểm lâm.

- Phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng quản lý, bảo vệ rừng chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, không đủ trấn áp với các đối tượng lâm tặc.

- Ngân sách dành cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng còn hạn hẹp và khiêm tốn.

## IV- MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 31/3/2016 của Ban thường vụ Huyện ủy trong năm 2021 và giai đoạn 2021-2025,

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền; quán triệt kịp thời, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng<sup>(16)</sup>:

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan chuyên môn, đơn vị, địa phương nhất là người đứng đầu; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, nhằm thực hiện tốt hơn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Tăng cường tuần tra, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; chỉ đạo và xử lý nghiêm, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các đối tượng vi phạm pháp luật.

4. Tăng cường thanh, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Kiên quyết, xử lý nghiêm đối với người đứng đầu nếu để tình trạng phá rừng, khai thác, mua bán, tàng trữ lâm sản trái pháp luật xảy ra trên địa bàn quản lý.

5. Xây dựng, ban hành và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa xã với xã, giữa huyện với huyện giáp ranh, trong đó quy định rõ vai trò, trách nhiệm của các địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đảm bảo thực chất, hiệu quả.

6. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn ban chỉ huy các vấn đề cấp bách, đoàn kiểm tra liên ngành và tổ công tác ở các địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp.

7. Đẩy nhanh tiến độ việc thu hồi, cấp đổi, phân định rõ ranh giới các thửa đất trước đây đã cấp theo Nghị định số:163/1999/NĐ-CP, ngày 16/11/1999 của Chính phủ để nhân dân sử dụng và quản lý.

8. Đẩy mạnh công tác phát triển rừng, phấn đấu đạt tỷ lệ độ che phủ rừng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Đồng thời, thường xuyên kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân hưởng ứng phong trào cả nước trồng 01 tỷ cây xanh theo lời phát động của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2020-2025.

---

<sup>16</sup> - Luật Lâm nghiệp; Chỉ thị số: 13-CT/TW của Ban Bí thư; Nghị quyết số: 71/NQ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số: 15-CT/TU, ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số: 07-NQ/HU, ngày 31/3/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đến với toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân.

9. Hằng năm cân đối, bố trí ngân sách đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng.

10. Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời dịch vụ môi trường rừng đối với các địa phương và cá nhân được thụ hưởng để khuyến khích và góp phần tích cực vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đ/c Phan Thanh Tám; } (Báo cáo)
- Các Ban đảng Huyện uỷ;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các hội đoàn thể huyện,
- Các TCCSD trực thuộc Huyện uỷ;
- Các đ/c Huyện uỷ viên
- Lưu VPHU.

